

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu:

Tên gói thầu: Gói thầu số 2: Trang thiết bị văn phòng cho các cơ sở.

Tên dự toán mua sắm: Mua sắm tài sản, hàng hóa và cung cấp dịch vụ đối với các gói thầu có giá trị trên 300 triệu đồng từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp do phòng Hành chính là đơn vị chủ trì mua sắm lần 1 năm 2025.

Chủ đầu tư: Bệnh viện K.

Nguồn vốn: Nguồn thu hoạt động sự nghiệp.

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 60 ngày.

Địa điểm: Bệnh viện K – 3 cơ sở.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a. Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Hàng hóa Nhà thầu cung cấp phải mới 100% chưa qua sử dụng, được sản xuất từ năm 2025 và có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp. Hàng hóa phải đảm bảo chất lượng, kích thước, thông số kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT. Đối với hàng hóa nhập khẩu phải cung cấp đầy đủ bản dịch công chứng CO, CQ. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải cung cấp chứng nhận chất lượng xuất xưởng hoặc kết quả kiểm định hàng hóa xuất xưởng.
- Đổi trả và cung cấp hàng hóa mới 100% (1 đổi 1) nếu hàng hóa không đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật, quy cách, chất lượng theo yêu cầu của E-HSMT. Thời gian đổi trả hàng hóa không đạt yêu cầu tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư (*Bằng văn bản, email, điện thoại hoặc zalo*).
- Yêu cầu về vận chuyển, lắp đặt: Hàng hóa phải được vận chuyển, lắp đặt đến từng vị trí sử dụng của các khoa, phòng tại 3 cơ sở của Chủ đầu tư. Việc cung ứng, lắp đặt hàng hóa phải đảm bảo đúng kỹ thuật, mỹ thuật và an toàn. Nhà thầu phải cử cán bộ giám

sát quá trình lắp đặt, đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và công tác phòng chống cháy nổ, không được làm gián đoạn công tác khám chữa bệnh của Chủ đầu tư.

- Yêu cầu tiến độ cung cấp hàng hóa: Giao hàng trong vòng 60 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Trước khi giao hàng 05 ngày làm việc, Nhà thầu thông báo trước cho Chủ đầu tư bằng văn bản với số lượng hàng hóa cụ thể để Chủ đầu tư được biết, kiểm soát an ninh, hàng hóa ra vào Bệnh viện.

- Yêu cầu về bảo hành và dịch vụ sau bán hàng: Thời gian bảo hành của hàng hóa phải ghi rõ trong E-HSDT và ≥ 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao hàng hóa. Nhà thầu thuyết minh chi tiết về quy trình và điều kiện bảo hành phù hợp, cam kết cung cấp dịch vụ bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế chính hãng sau thời gian bảo hành, nêu chi tiết địa chỉ, số điện thoại chịu trách nhiệm bảo hành hàng hóa đối với hàng hóa do Nhà thầu cung cấp:

- Trong thời gian bảo hành nếu hàng hóa xuất hiện các lỗi do quá trình sản xuất, lắp đặt của Nhà thầu thì Nhà thầu phải tiến hành khắc phục, sửa chữa. Thời gian triển khai bảo hành là trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo (*Bằng văn bản, email, điện thoại hoặc zalo*) của Chủ đầu tư.

- Trong thời gian bảo hành, những hỏng hóc như làm vỡ, gây biến dạng, để lửa gây hư hại, ngập nước và các trường hợp tương tự không thuộc phạm vi bảo hành, Nhà thầu có trách nhiệm hỗ trợ sửa chữa và Chủ đầu tư thanh toán theo chi phí thực tế của vật tư linh kiện thay thế, miễn phí chi phí nhân công bảo hành.

- Yêu cầu Nhà thầu phải nộp cùng E-HSDT (*scan bản gốc tài liệu, nếu tài liệu tiếng nước ngoài phải có bản dịch công chứng kèm theo*) đầy đủ tài liệu chứng nhận kết quả đo, thử nghiệm (*của đơn vị kiểm định độc lập có chức năng*) để chứng minh vật liệu cấu thành hàng hóa đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Đối với các sản phẩm bàn làm việc, bàn họp làm bằng gỗ công nghiệp yêu cầu vật liệu đáp ứng các chỉ tiêu sau: Gỗ dày 25 mm có độ bền uốn tĩnh ≥ 12 MPa, độ ẩm $5\% \div 13\%$, độ trương nở chiều dày sau 24 giờ ngâm nước $\leq 13\%$, độ bám dính đinh vít ≥ 950 N, độ bền kéo vuông góc với mặt ván $\geq 0,40$ Mpa theo TCVN 7754:2007; Gỗ dày 18 mm có độ bền uốn tĩnh ≥ 14 MPa, độ ẩm $5\% \div 13\%$, độ trương nở chiều dày sau 24 giờ ngâm nước $\leq 14\%$, độ bám dính đinh vít ≥ 950 N, độ bền kéo vuông góc với mặt ván $\geq 0,40$ Mpa theo TCVN 7754:2007.

- Đối với các sản phẩm tủ hồ sơ, tủ cá nhân và các loại tủ khác làm bằng thép yêu cầu vật liệu đáp ứng các chỉ tiêu sau: Độ dày thép ≥ 0.6 mm, thành phần hóa học của thép tấm phù hợp với mác Q195, đạt tiêu chuẩn GB/T 700:2006 theo phương pháp thử

ASTM E415-21 hoặc tương đương, Chiều dày lớp sơn phủ ≥ 80 μm theo phương pháp thử ASTM E376-19 hoặc tương đương, Lớp sơn không chứa thành phần nguy hại (hàm lượng chì) theo phương pháp thử CPSC-CH-E1003-09.1 hoặc tương đương. Lớp sơn không bong tróc, phồng rộp, bền, đạt tiêu chuẩn TCVN 9014:2011, có khả năng chịu kiềm, nước muối và môi trường độ ẩm cao. Tải trọng của đợt tử ≥ 40 kg phân bố đều không bị sập, cong võng và biến dạng.

- Đối với sản phẩm ghế gấp yêu cầu vật liệu đáp ứng chỉ tiêu sau: Thép ống $\text{Ø}22$ mm dày 1mm bề mặt mạ Crom – Niken dày ≥ 21 μm theo phương pháp thử ASTM B487 hoặc tương đương.

- Đối với sản phẩm ghế phòng chờ yêu cầu vật liệu đáp ứng chỉ tiêu sau: Mặt ngồi ghế làm bằng thép tấm có độ dày ≥ 0.8 mm, thành phần hóa học của thép tấm phù hợp với mác Q195, đạt tiêu chuẩn GB/T 700:2006 theo phương pháp thử ASTM E415-21 hoặc tương đương, chiều dày lớp sơn phủ ≥ 80 μm theo phương pháp thử ASTM E376-19 hoặc tương đương.

- Đối với sản phẩm ghế xoay yêu cầu vật liệu đáp ứng chỉ tiêu sau: Vải bọc ghế là loại vải có chất lượng cao, không xô dạt, dãn chảy, có thành phần vải 100% polyester theo TCVN 5465-11:2009, độ bền màu giặt ở 40°C , phai màu \geq cấp 4 theo TCVN 7835-C10:2007, độ bền màu ma sát khô \geq cấp 4 theo TCVN 4538:2007, độ bền màu ma sát ướt \geq cấp 4 theo TCVN 4538:2007, độ bền màu với mồ hôi, phai màu, dây màu \geq cấp 4 theo TCVN 7835-E04:2010. Ghế có tải trọng ≥ 80 kg phân bố đều.

Trong trường hợp Nhà thầu chào các hàng hóa cấu thành từ các vật liệu có chỉ tiêu trên tương đương hoặc tốt hơn thì Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đi kèm trong E-HSDT của Nhà thầu và có thuyết minh tính tương đương hoặc tốt hơn mà Nhà thầu chào.

b. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Bất kỳ nhãn hiệu (*nếu có*) của hàng hóa trong bảng tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết dưới đây để minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, thành phần của hàng hóa, Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu (*các nội dung trên không làm hạn chế nhà thầu*). Yêu cầu về kỹ thuật phải tuân thủ các tiêu chuẩn cơ bản cụ thể như sau:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Ghế xoay	Chiếc	152	Ghế xoay chân ghế có bánh xe. Chân tay ghế bằng nhựa, đệm tựa bọc vải ni. Có cần hơi điều chỉnh độ cao thấp KT: R560 x S540 x C900÷1025 mm
2	Ghế đầu inox xoay	Chiếc	120	Ghế chất liệu inox. Mặt ghế làm bằng inox tấm dày 0,8mm, chân ghế thép ống dày 1,5mm, chân có nút cao su chống trượt. Ghế điều chỉnh độ cao thấp bằng trục vitme KT: Ø380 x C(520÷670) mm
3	Bàn làm việc	Chiếc	91	Bàn chất liệu gỗ công nghiệp Melamine, màu vàng xanh. Mặt bàn hình chữ nhật dày 25mm, các phần còn lại dày 18mm, chân gỗ có đệm nhựa chịu lực. Bàn có yếm phía trước, thiết kế 3 chân có hộc liền sát đất gồm 1 ngăn kéo và 1 cánh mở. KT: R1200 x S700 x C750 mm
4	Bàn chân sắt	Chiếc	02	Mặt bàn hình chữ nhật chất liệu gỗ công nghiệp Melamine Chân bàn khung thép ống oval KT: R1200 x S700 x C750mm
5	Băng ghế chờ cho người bệnh	Chiếc	15	Ghế chất liệu thép sơn tĩnh điện. Đệm và tựa ghế thép dày 1mm đột lỗ. Khung chân ghế nhôm đúc định hình, ghế sử dụng chân tăng chỉnh tiện dụng. Tay ghế làm bằng thép dày 2mm, xà ghế thép hộp 40x80 dày 1,5mm. Băng ghế gồm 3 chỗ. KT: R1800 x S700 x C810 mm
6	Tủ hồ sơ 6 ngăn	Chiếc	08	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ gồm 1 khối chia làm 6 khoang đều nhau. Mỗi khoang có 1 cánh sắt mở, tay nắm liền khóa. KT: R1000 x S450 x C1830 mm

7	Tủ sắt cá nhân	Chiếc	20	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ gồm 2 khoang cánh mở, bên trong mỗi khoang có 1 đợt cố định và 1 suốt treo quần áo. KT: R619 x S450 x C1830 mm
8	Ghế gấp	Chiếc	135	Ghế gấp tĩnh khung thép. Chân khung ống thép Ø22. Đệm tựa mút bọc PVC. KT: R470 x S515 x C890 mm
9	Tủ sắt 10 ngăn kéo	Chiếc	03	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ gồm 1 khối chia làm 10 ngăn kéo đều nhau đựng tài liệu. KT: R380 x S457 x C920 mm
10	Tủ hồ sơ 2 cánh kính	Chiếc	20	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi, tay nắm bằng nhôm. Tủ gồm 2 khoang: khoang trên có 2 đợt di động, khung cánh kính mở, khoang dưới có 2 cánh sắt mở. KT: R1000 x S450 x C1830 mm
11	Tủ hồ sơ 2 cánh sắt	Chiếc	30	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi, tay nắm bằng nhôm. Tủ gồm 1 khoang, 2 cánh mở dùng chung 1 khóa, có 3 đợt di động. KT: R915 x S450 x C1830 mm
12	Bàn họp 2,4 x 1,2m	Chiếc	03	Bàn chất liệu gỗ công nghiệp Melamine, màu vàng xanh. Mặt bàn liền hình chữ nhật dày 25mm, có 3 chân gỗ dày 18mm, không đợt. KT: R2400 x S1200 x C750 mm
13	Ghế trường đơn vị	Chiếc	02	Ghế xoay lưng cao có đệm tựa mút bọc da công nghiệp. Cụm chân ghế được thiết kế sử dụng bộ piston khí nén có thể điều chỉnh được độ cao thấp. Chân xoay có bánh xe, có thể di chuyển. KT: R640 x S620 x C1180÷1305 mm
14	Ghế chân cao quỳ tiếp đón	Chiếc	15	Chân tay ghế bằng nhựa, đệm tựa mút bọc PVC. Chân nhựa có bánh xe di chuyển. Ghế sử dụng Piston hơi điều chỉnh độ cao.

				Ghế có chỗ để chân tiện dụng. KT: R540 x S560 x C(1145÷1270) mm
15	Ghế ngồi xét nghiệm	Chiếc	25	Ghế mặt đệm mút ngồi bọc PVC, tựa lưng sắt hình bán nguyệt. Ghế có chân thép sơn tĩnh điện màu đen và có chỗ để chân bằng khung thép tròn KT: R310 x S350 x C(930÷1060) mm
16	Ghế chân quỳ	Chiếc	32	Loại ghế hợp chân quỳ. Khung thép mạ. Đệm tựa bọc vải ni, có tay ốp nhựa. KT: R540 x S600 x C920 mm
17	Tủ sắt cá nhân 3 cánh	Chiếc	17	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ gồm 3 khoang cánh mở, bên trong mỗi khoang có 1 đợt cố định và 1 suốt treo quần áo. KT: R915 x S450 x C1830 mm
18	Tủ hồ sơ 8 ngăn	Chiếc	05	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ gồm 1 khối chia làm 8 khoang đều nhau. Mỗi khoang có 1 cánh sắt mở, tay nắm liền khóa. KT: R762 x S450 x C1830 mm
19	Tủ trường đơn vị	Chiếc	02	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi, tay nắm bằng nhôm. Tủ gồm 3 khoang: 1 khoang gồm 2 cánh kính mở có 2 đợt di động, 1 khoang gồm 2 cánh sắt mở, 1 khoang cánh sắt dài bên trong có 1 suốt treo quần áo, 1 đợt cố định. KT: R1350 x S450 x C1830 mm
20	Tủ hồ sơ 3 cánh kính	Chiếc	09	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ gồm 6 khoang. Bên trên là 3 khoang cánh kính, mỗi khoang có 2 đợt cố định. Bên dưới là 3 khoang cánh sắt. KT: R1380 x S450 x C1830 mm

21	Ghế xoay không tựa	Chiếc	60	Ghế khung và chân bằng thép mạ crom. Đệm mút ngồi mặt tròn, bọc da PU màu đen. Chân ghế chia làm 5 nhánh, có bánh xe. KT: Ø360mm x C(440÷580) mm
22	Ghế đôn inox	Chiếc	165	Ghế khung chân inox Ø22, đệm ngồi bằng inox mặt sần. Chân ghế có 4 đế nhựa chịu lực. KT: R380 x S380 x H455 mm
23	Ghế đôn	Chiếc	30	Ghế khung chân thép mạ, mặt đệm mút bọc PVC. Chân ghế có 4 đế nhựa chịu lực. KT: R370 x S370 x H460 mm
24	Tủ hồ sơ 4 ngăn	Chiếc	02	Tủ chất liệu sắt sơn tĩnh điện màu ghi. Tủ gồm 1 khối chia làm 4 khoang đều nhau. Mỗi khoang có 1 đợt di động. KT: R1000 x S450 x C1830 mm

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Trong quá trình lắp đặt, bàn giao hàng hóa tại vị trí sử dụng của các khoa, phòng của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư có quyền kiểm tra chất lượng, thông số kỹ thuật của hàng hóa do Nhà thầu cung cấp bằng mắt thường, thước đo, thước kẹp chuyên dụng và các tài liệu chứng minh nguồn gốc, thông số kỹ thuật của hàng hóa do Nhà thầu cung cấp.
- Nghiệm thu hàng hóa sau khi lắp đặt xong tại vị trí sử dụng của các khoa, phòng của Chủ đầu tư.
- Trong trường hợp nghi ngờ hàng hóa do Nhà thầu cung cấp có đặc tính, thông số kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, Chủ đầu tư có quyền thuê đơn vị kiểm định độc lập có chức năng để kiểm tra, thử nghiệm, đánh giá đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa do Nhà thầu cung cấp để đảm bảo hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật bằng hoặc cao hơn yêu cầu của E-HSMT. Toàn bộ chi phí kiểm tra, thử nghiệm do Nhà thầu chi trả.
- Trường hợp hàng hóa không đạt yêu cầu của E-HSMT thì Chủ đầu tư có quyền từ chối không tiếp nhận và Nhà thầu phải có trách nhiệm điều chỉnh hoặc thay thế, đổi trả hàng hóa khác có chất lượng tương đương hoặc cao hơn để đáp ứng yêu cầu của E-

HSMT và phải được Chủ đầu tư chấp nhận. Trong trường hợp Nhà thầu không có khả năng điều chỉnh hoặc thay thế, đổi trả các hàng hóa không đạt yêu cầu, Chủ đầu tư có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi chi phí liên quan do Nhà thầu chi trả.

- Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên mời thầu không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Nhà thầu.